

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-06-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con giữa bà Nguyễn Thị V với
Trần Khương Nc”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Bảo.

2. Ông Lê Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 5, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Khương N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà Nguyễn Thị V và ông Trần Khương N yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 08/10/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở thôn 6, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập bà V và xúc phạm gia đình mẹ đẻ bà V, mặc dù bà V nhiều lần tha thứ vì con cái và cuộc sống gia đình nhưng ông N vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy nên từ tháng 07/2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, bà V về sinh sống với mẹ đẻ tại thôn 5, xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị còn ông N sinh sống tại nhà mẹ đẻ của ông N ở thôn 6, xã

Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên bà Vân đề nghị Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/6/2016, hiện cả hai cháu đang sống với ông N. Nếu ly hôn, bà V đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y và giao cháu H cho ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Khương N: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần Khương N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Trần Khương N. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 26/8/2012 cho ông Trần Khương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần Khương N nhưng ông N thường xuyên đi làm ăn nên đã tiên hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo nhưng ông N không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 15/4/2022 và 05/5/2022 nhưng ông N vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự chứng kiến của bà V và ban hành thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho ông N; Tòa án xác minh tại mẹ ông N xác định ông N đã biết

việc thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của Tòa án. Ngày 20/5/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 07/6/2022 nhưng tại phiên tòa bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông N vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 28/6/2022. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Khương N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị V với ông Trần Khương N là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Lăng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 08/10/2012. Theo bà V trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập bà V và xúc phạm gia đình mẹ đẻ bà V và vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2021 đến nay, còn ông N không có bản trình bày ý kiến. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì ông N và bà V thường xuyên đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về và hiện nay hai vợ chồng sống ly thân; xác minh tại mẹ ruột ông N thì hiện tại hai vợ chồng không sinh sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, hai vợ chồng hiện sống ly thân nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị V và ông Trần Khương N có 02 con chung là cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 26/8/2012 và cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/6/2016. Nếu ly hôn, bà V đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y và giao cháu H cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại cả bà V và ông N đều có việc làm ổn định, nên cả hai có đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, cháu H mong muốn ở với bố để thuận lợi cho việc học tập của cháu do đó cần giao cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 26/8/2012 cho ông Trần Khương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Trần Khương N.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Thị Bảo H, sinh ngày 26/8/2012 cho ông Trần Khương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 03/6/2016 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000074 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Lăng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

Phan Hồng Phước

THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Trạch;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

